TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST-HNGĐ	*Gia Lộc, ngày 19 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
"Về việc xác định cha, mẹ cho con"
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trịnh Thị Ng1 Mai

Thư ký phiên họp: Ông Vũ Hoàng Long- Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2021/TLST-VDS ngày 05/5/2021 về việc "Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con", theo Quyết định mở phiên họp số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà Vũ Thị X, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn Đ, xã ĐT, huyện G, tỉnh Hải Dương (có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Trần Văn B, sinh năm 1969; Địa chỉ: Hộ 6x nhà chung cư Mz, khu tập thể V, phường M, quận C, thành phố Hà Nội;

- Ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1966 bà Vũ Thị Hương Xn, sinh năm 1975; địa chỉ: Số n, phường ĐL, quận H, thành phố Hải Phòng;

- Cháu Nguyễn Công Th, sinh ngày 09/11/2008; Địa chỉ: Thôn Đ, xã ĐT, huyện G, tỉnh Hải Dương. Người đại diện theo pháp luật cho cháu Th: Ông Nguyễn Xuân Đ, bà Vũ Thị Hương Xn.

* *Người làm chứng:*

- Cụ Lê Thị B1, sinh năm 1949. Địa chỉ: Thôn Đ, xã ĐT, huyện G, tỉnh Hải Dương.

- Chị Trần Thị Ánh Ng, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương.

- Chị Trần Thị Yến Ng1, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số m, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

(Tại phiên họp, bà X và cháu Th có mặt, ông B, ông Đ, bà Xn vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, lời khai của bà Vũ Thị X thể hiện: Bà và ông Trần Quang H, sinh năm 1967 là vợ chồng, đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT

vào ngày 18/9/1987 và có 03 con chung là Trần Thị Ánh Ng (sinh năm 1988), Trần Thị Yến Ng1 (sinh năm 1993) và Nguyễn Công Th, sinh ngày 09/11/2008. Gia đình bà sinh sống ổn định tại thôn Đ, xã ĐT, huyện G, tỉnh Hải Dương. Vào thời điểm bà sinh cháu Th, do hoàn cảnh khi đó không tiện để vợ chồng bà đứng tên khai sinh là bố mẹ đẻ của cháu Th nên sau khi sinh cháu Th vào ngày 09/11/2008 tại Bệnh viện Phụ sản thành phố Hải Phòng, ông bà đã nhờ vợ chồng bà Xn, ông Đ đứng tên bố mẹ đẻ trong toàn bộ giấy tờ trong việc khai sinh cháu Th. Theo đó, ngày 25/12/2008, ông Đ, bà Xn đã đăng ký khai sinh cho cháu Th tại UBND phường LS, quận LC, thành phố Hải Phòng (là nơi cư trú cũ của ông Đ, bà Xn; nay ông Đ, bà Xn đã thay đổi nơi cư trú thành số n, phường ĐL, quận H, thành phố Hải Phòng) và đặt tên con là Nguyễn Công Th; đồng thời đăng ký hộ khẩu cho cháu Th cùng với gia đình ông Đ, bà Xn ở thành phố Hải Phòng. Thực tế, từ khi cháu Th được sinh ra, cháu Th do vợ chồng bà X chăm sóc, nuôi dưỡng và ở cùng gia đình bà X tại thôn Đ, xã ĐT, huyện G, tỉnh Hải Dương. Ngày 02/12/2020, ông Trần Quang H chết. Nguyện vọng cuối cùng của ông H và của gia đình bà mong muốn xác định cha, mẹ đẻ của cháu Th đúng với thực tế để cháu Th khỏi thiệt thòi. Do đó, bà X làm đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, đề nghị Tòa án xác định ông Trần Quang H và bà là bố đẻ, mẹ đẻ của cháu Nguyễn Công Th, sinh ngày 09/11/2008.

Tại đơn đề nghị, biên bản lấy lời khai của ông Nguyễn Xuân Đ và bà Vũ Thị Hương Xn thể hiện: Bà Xn là em gái ruột của bà X. Thời điểm năm 2008, bà X có thai cháu Th, do điều kiện hoàn cảnh ông H, bà X không thể đứng tên cha đẻ, mẹ đẻ để khai sinh cho cháu Th nên đã nhờ vợ chồng ông bà nhận làm bố mẹ đẻ của cháu. Sau đó, ông bà đã khai sinh cho cháu Th, họ tên Nguyễn Công Th, sinh ngày 09/11/2008, họ tên bố mẹ đẻ trong giấy khai sinh của cháu Th là ông Nguyễn Xuân Đ và bà Vũ Thị Xn, đăng ký khai sinh vào ngày 25/12/2008 tại UBND phường LS, quận LC, thành phố Hải Phòng (là địa chỉ cư trú cũ của gia đình ông bà); đồng thời đăng ký hộ khẩu cho cháu Th cùng với gia đình ông bà. Từ khi cháu Th được sinh ra cho đến thời điểm hiện tại, cháu Th ở với vợ chồng bà X, do vợ chồng bà X nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông bà khẳng định ông bà chỉ là người đứng tên là bố đẻ, mẹ đẻ trong giấy khai sinh của cháu Th còn thực tế bố mẹ đẻ của cháu Th là ông H và bà X. Nay ông H đã chết, bà X có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xác định ông H, bà X là bố đẻ, mẹ đẻ của cháu Th, ông bà nhất trí. Ông Đ, bà Xn từ chối làm thủ tục giám định ADN và khẳng định ông bà không phải là bố mẹ đẻ của cháu Th.

Năm 2016, gia đình ông bà đã chuyển nơi ở mới, đăng ký hộ khẩu tại số n, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng (không có tên cháu Nguyễn Công Th trong hộ khẩu vì cháu Th ở với ông H, bà X từ khi được sinh ra cho đến nay). Tại Giấy khai sinh của cháu Nguyễn Công Th thể hiện: Họ tên mẹ là Vũ Thị Xn. Tuy nhiên, trong căn cước công dân của bà Xn ghi: Vũ Thị Hương Xn. Bà Xn khẳng định thời điểm khai sinh cháu Th, do Giấy chứng minh nhân dân cũ của bà ghi họ tên là Vũ Thị Xn nên trong Giấy khai sinh cháu Th ghi là Vũ Thị Xn. Sau đó, bà Xn làm Căn cước công dân tên là Vũ Thị Hương Xn cho đúng với giấy khai sinh của bà và các giấy tờ

khác liên quan.

Tại biên bản ghi lời khai của ông Trần Văn B là em ruột của ông H thể hiện: Bà X và ông H có 02 con chung là Trần Thị Ánh Ng (sinh năm 1988), Trần Thị Yến Ng1 (sinh năm 1993). Năm 2008, ông H bà X sinh thêm một người con chung là cháu Nguyễn Công Th, sinh ngày 09/11/2008. Do hoàn cảnh khi đó không tiện để vợ chồng ông H đứng tên khai sinh là bố mẹ của cháu Th nên sau khi sinh cháu Th tại Bệnh viện Phụ sản thành phố Hải Phòng, vợ chồng bà X đã nhờ vợ chồng bà Xn, ông Đ đứng tên là bố mẹ đẻ của cháu Th trong toàn bộ giấy tờ liên quan, đặt tên là Nguyễn Công Th, đăng ký khai sinh tại UBND phường L, quận LC, thành phố Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu cho cháu Th cùng với gia đình ông Đ, bà Xn ở thành phố Hải Phòng. Từ khi cháu Th được sinh ra cho đến nay, cháu Th ở cùng với ông H, bà X, do vợ chồng bà X chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay ông H chết, bà X có đơn yêu cầu xác định ông H, bà X là bố mẹ đẻ của cháu Th, ông nhất trí và tự nguyện cùng bà X, cháu Th tiến hành giám định ADN để có căn cứ xác định quan hệ huyết thống giữa cháu Th với ông H, bà X.

Lời khai của cháu Nguyễn Công Th thể hiện: Cháu là con của bố Trần Quang H, mẹ Vũ Thị X. Cháu ở cùng với bố mẹ từ nhỏ cho đến nay cùng bà nội cháu là cụ Lê Thị B1 và hai chị là Trần Thị Ánh Ng (sinh năm 1988) và Trần Thị Yến Ng1 (sinh năm 1993) tại thôn Đ, xã ĐT, huyện G, tỉnh Hải Dương. Bố cháu là ông H đã qua đời vào ngày 02/12/2020. Hiện nay cháu đang ở cùng với mẹ cháu và bà nội cháu. Trước đây, cháu học tại trường Mầm non thị trấn G và trường Tiểu học ĐT, và nay đang học tại trường THCS ĐT. Cháu chỉ biết ông Nguyễn Văn Đ và bà Vũ Thị Hương Xn là bố mẹ nuôi của cháu, bà Xn là dì của cháu, là em gái ruột của mẹ cháu- bà X; còn thực tế trên giấy tờ như thế nào thì cháu không biết. Nay mẹ cháu là bà X làm đơn yêu cầu Tòa án xác định bố Trần Quang H, mẹ Vũ Thị X là bố đẻ, mẹ đẻ của cháu, cháu nhất trí.

Lời khai của những người làm chứng trong vụ việc đều cùng nội dung: Cụ Lê Thị B1 và cụ Trần Văn Th (chết năm 1971) là vợ chồng, sinh được 02 người con gồm ông Trần Quang H và ông Trần Văn B. Ông H kết hôn với bà X và có hai con chung là chị Trần Thị Ánh Ng và Trần Thị Yến Ng1, đến năm 2008 thì sinh thêm cháu Nguyễn Công Th. Người làm chứng xác định cháu Nguyễn Công Th là con đẻ của ông H và bà X và đề nghị Toà án giải quyết theo đơn yêu cầu của bà X để nhà nước, pháp luật thừa nhận cháu Nguyễn Công Th là con đẻ của ông H và bà X, là con cháu của gia đình, dòng họ.

Kết quả xác minh tại UBND xã ĐT, huyện Gia Lộc thể hiện nội dung như các đương sự trình bày. Địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, người yêu cầu giữ nguyên nội dung yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm về việc giải quyết việc dân sự: Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đề nghị Toà án nhân dân huyện Gia Lộc áp dụng khoản

10 Điều 29, điểm t khoản 2 Điều 39, các điều 361, 366, 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, 90, 101 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị X về việc xác định bà X, ông H là cha, mẹ đẻ của cháu Nguyễn Công Th. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Vũ Thị X phải chịu lệ phí 300.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra công khai tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Vũ Thị X có địa chỉ cư trú tại xã ĐT, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xác nhận ông Trần Quang H và bà Vũ Thị X là cha đẻ, mẹ đẻ cho con là cháu Nguyễn Công Th. Ngày 02/12/2020, ông H chết. Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, TAND huyện Gia Lộc thụ lý việc dân sự để giải quyết, xác định quan hệ pháp luật là "Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con" theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình là đúng quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tại phiên họp ông Đ, bà Xn ông B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung yêu cầu:

Ông Trần Quang H và bà Vũ Thị X đăng ký kết hôn vào ngày 18/9/1987 tại UBND xã ĐT, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, là vợ chồng hợp pháp. Quá trình chung sống, ông H bà X có hai con chung là chị Trần Thị Ánh Ng (sinh năm 1988) và Trần Thị Yến Ng1 (sinh năm 1993) đến ngày 09/11/2008 sinh thêm cháu Nguyễn Công Th. Theo đương sự trình bày, thời điểm sinh cháu Th, ông H bà X đã nhờ vợ chồng ông Đ, bà Xn là người đứng tên bố mẹ đẻ khai sinh cho cháu Th. Theo đó, trong giấy khai sinh của cháu Nguyễn Công Th, sinh ngày 09/11/2008 ghi tên người cha là ông Nguyễn Xuân Đ, ghi tên người mẹ là bà Vũ Thị Xn (tức Vũ Thị Hương Xn), đăng ký khai sinh ngày 25/12/2008 tại UBND phường LS, quận LC, thành phố Hải Phòng.

Ông H chết ngày 02/12/2020, em trai ruột của ông H là ông Trần Văn B đồng ý tự nguyện tiến hành thủ tục giám định ADN để xác định quan hệ huyết thống theo dòng cha đối với cháu Th.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về ADN số 286/21/TC-ADN ngày 01/7/2021 của Viện Pháp y quốc gia- Bộ Y tế kết luận:

"*- Ông Trần Văn B có quan hệ huyết thống theo dòng cha với cháu Nguyễn Công Th;*

- Bà Vũ Thị X có quan hệ huyết thống mẹ đẻ- con đẻ với cháu Nguyễn Công Th."

Như vậy, từ những chứng cứ nêu trên thấy nội dung Bản Kết luận giám định pháp y về ADN số 286/21/TC-ADN ngày 01/7/2021 của Viện Pháp y quốc gia- Bộ Y tế hoàn toàn phù hợp với lời khai của các đương sự, người làm chứng trong vụ việc. Do đó bà Vũ Thị X yêu cầu Tòa án xác định ông Trần Quang H và bà là cha đẻ, mẹ đẻ của cháu Nguyễn Công Th, sinh ngày 09/11/2008 là có căn cứ, được Tòa án chấp nhận, phù hợp với quy định tại các điều 88, 90, 92, 101 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về lệ phí: Người yêu cầu là bà Vũ Thị X phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 361, 367, 370 và 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 88, 90, 92, 101 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của người yêu cầu- bà Vũ Thị X.

Xác định ông Trần Quang H (sinh năm 1967, chết ngày 02/12/2020) và bà Vũ Thị X (sinh năm 1970) là cha đẻ, mẹ đẻ của cháu Nguyễn Công Th, sinh ngày 09/11/2008; địa chỉ cư trú đều ở thôn Đ, xã ĐT, huyện G, tỉnh Hải Dương.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Vũ Thị X phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án giải quyết việc dân sự bà đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số AA/2018/0005464 ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Bà X đã thực hiện xong.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- UBND phường LS, quận LC, thành phố Hải Phòng;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

(đã ký tên, đóng dấu)

Trịnh Thị Ngọc Mai